

BÁO CÁO
Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực
và cải cách tư pháp, Quý I năm 2026

Thực hiện công văn số 1017/TTR-NV2 ngày 16/3/2026 của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc đôn đốc báo cáo công tác nội chính, PCTN, LP, TC và cải cách tư pháp, Quý I năm 2026. UBND xã Bình Thành báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, Quý I năm 2026 như sau:

I. KHÁI QUÁT

Theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025. Xã Bình Thành mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xã: Sơn Phú, Bình Thành cũ. Nay tên là xã Bình Thành mới với tổng diện tích tự nhiên là 43,29 km², gồm 27 xóm với quy mô dân số là 2829 hộ, 11.041 nhân khẩu, có 11 dân tộc anh em cùng chung sống, kinh tế của xã chủ yếu vẫn là kinh tế nông nghiệp, cây lúa, cây chè là những cây trồng chủ lực.

- Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, nhân dân tích cực sản xuất; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯỜNG, TIÊU CỰC, CẢI CÁCH TƯ PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. UBND xã đã xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026.

Thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại phòng Tiếp công dân UBND xã, lịch tiếp công dân của chủ tịch UBND xã định kỳ vào ngày thứ 6 hàng tuần. UBND xã thực hiện quán triệt, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp. Cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn tinh thần chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hoạt động cải cách tư pháp.

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện tuyên truyền của đơn vị như: ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND xã kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Thành

năm 2026; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thành về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 22/11/2025 của UBND xã về việc tuyên truyền Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Công văn số 20/UBND-VP ngày 09/01/2025 của UBND xã về việc hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 03/QĐ-TTPVHCC ngày 08/01/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 03/QĐ-KT ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Phòng Kinh tế xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 03/QĐ-VP ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại văn phòng HĐND&UBND xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-TTĐVTH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-VHXXH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Phòng văn hoá xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 01/QĐ-VHXXH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Phòng văn hoá xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-TTPVHCC ngày 08/01/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Thành năm 2026; Quyết Định số 01/QĐ-TTĐVTH ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 02/QĐ-KT ngày 06/01/2026 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Phòng Kinh tế xã Bình Thành năm 2026; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã về việc kiện toàn Tổ công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã Bình Thành; Công văn số 110/UBND-VP ngày 28/01/2026 về việc tiếp tục hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Thông báo số 11/TB-UBND ngày 08/01/2026 thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã Bình Thành tháng 01 năm 2026; Thông báo số 32/TB-UBND ngày 05/02/2026 thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã Bình Thành tháng 02 năm 2026; Thông báo số 46/TB-UBND ngày 04/3/2026 thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã Bình Thành tháng 3 năm 2026.

2. Kết quả công tác nội chính

2.1. Kết quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự: Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã được thực hiện tốt, trong Quý I năm 2026 trên địa bàn xã không có vụ việc nào xảy ra.

2.2. Kết quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Luôn tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền địa phương ban hành các văn bản lãnh đạo chỉ đạo thực hiện công tác huấn luyện năm 2026.

2.3. Kết quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nhất là các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm: Trong kỳ báo cáo không có vụ việc nào.

2.4. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trong kỳ báo cáo UBND xã tiếp nhận 0 đơn kiến nghị thuộc thẩm quyền, hiện nay đang trong quá trình giải quyết theo quy định.

2.5. Kết quả công tác của ngành Tư pháp.

UBND xã thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tư pháp, các cơ quan tư pháp và các cơ quan thuộc UBND xã, đảm bảo 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp. Thông qua các phiên họp thường kỳ, UBND xã yêu cầu các phòng chuyên môn báo cáo và có chỉ đạo kịp thời hoạt động cải cách tư pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2.6. Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân; tổng số kỳ tiếp của Chủ tịch UBND xã trong Quý I năm 2026: 12 kỳ vào thứ 6 hàng tuần. Trong đó tiếp dân định kỳ vào thứ 6 ngày 09/01/2026/01 vụ việc/01 công dân (Đã giải quyết xong).

3. Kết quả công tác PCTN, LP, TC

3.1. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức hoạt động: UBND xã tiếp tục chỉ đạo các phòng ban chuyên môn nghiêm túc thực hiện công khai minh bạch thông tin của cơ quan, đơn vị theo quy định, thực hiện công khai thông tin, đường dây nóng của cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của công dân; UBND xã thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai, minh bạch trong việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, và kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; công khai chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ công chức; thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực phụ trách và thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

UBND xã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện nghiêm túc việc công khai chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị; sử dụng ngân sách Nhà nước

đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công.

- Thực hiện hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ theo tinh thần Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ tạo điều kiện để công dân giám sát tác phong, đạo đức, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời xử lý những vi phạm về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đạo đức công vụ. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng dưới mọi hình thức; không trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công việc do mình hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mình giải quyết hoặc quản lý.

- Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý đảm bảo theo quy định, trong tháng 01 năm 2026, thực hiện chuyển đổi 01 vị trí công tác từ chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND sang lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan.

- Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Cải cách hành chính: UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC trên địa bàn xã Bình Thành năm 2026; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công bố đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi nhằm giảm chi phí, thời gian cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí trực tuyến. Đến nay 100% các thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thu phí, lệ phí trực tuyến.

+ Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý: UBND xã tiếp tục chỉ đạo quyết liệt triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch xây dựng và phát triển chính quyền địa tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã. Tiếp tục xây dựng và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu quốc gia phục vụ cho việc quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

+ Thanh toán không dùng tiền mặt: UBND xã đã nghiêm túc thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi có giá trị lớn, thực hiện chi các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên qua tài khoản.

- Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Phối hợp thực hiện rà soát danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định.

3.2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về PCTNTC và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực: Trong kỳ báo cáo không có.

3.3. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực: Trong kỳ báo cáo không có.

3.4. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo: Trong kỳ báo cáo không có.

3.5. Kết quả nổi bật khác về công tác PCTN, LP, TC: Không có

4. Kết quả công tác cải cách tư pháp

4.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo chương trình, kế hoạch công tác của địa phương.

Thực hiện nghiêm túc cơ chế "một cửa" và "Một cửa liên thông" để giải quyết các thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đã được niêm yết đầy đủ, công khai, minh bạch tại trung tâm phục vụ hành chính công của xã; công khai và duy trì số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận các thông tin tố cáo, phản ánh liên quan đến hành vi tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức giải quyết các TTHC tại trung tâm phục vụ hành chính công; chỉ đạo công chức trực tại trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện phần mềm một cửa liên thông, dịch vụ công trực tuyến mức một phần và toàn trình, phần mềm hộ tịch điện tử để giải quyết các thủ tục hành chính.

Công tác xử lý VPHC được thực hiện thường xuyên, các vụ việc vi phạm hành chính khi phát hiện đều được lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt đúng quy định của pháp luật, hình thức, mức xử phạt đều được áp dụng đúng quy định của pháp luật. Kết quả công tác xử phạt VPHC được thực hiện hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Trong kỳ báo cáo không phát sinh vụ việc nào, (Công an xã thực hiện xử phạt hành chính 0 vụ việc phạt tiền 0 vụ 0 đồng, 0 vụ cảnh cáo)

Công tác tư pháp: Ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2026 về công tác Tư pháp năm 2026, trong đó xác định, tập trung thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tổ chức, triển khai thực hiện công tác tư pháp đạt kết quả cao nhất. Tiếp tục tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức và hoạt động của ngành Tư pháp. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực công tác tư

pháp; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, ban ngành trong triển khai công tác tư pháp. Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã; phù hợp với các điều kiện, nguồn lực được giao.

4.2. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với hoạt động tiến hành tố tụng, thi hành án, hỗ trợ tư pháp và các hoạt động khác có liên quan: Nội dung này không phát sinh tại cấp xã.

4.3. Kết quả củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp và đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp.

Luôn quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp theo quy định, cử cán bộ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác PCTN, LP, TC thời gian qua đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, khách quan, minh bạch; qua đó đạt được những kết quả tích cực, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Việc hoàn thiện thể chế, chính sách, tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, giám sát cũng được thực hiện thường xuyên, kịp thời, giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cũng như của nhân dân về PCTN, LP, TC.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

Chưa có cán bộ chuyên trách phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, kinh phí phục vụ công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn tại địa phương, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác nội chính.

Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ công tác Nội chính; tiếp tục nắm chắc tình hình, chủ động xử lý tình huống, giải quyết những vấn đề tại cơ sở, không để phát sinh điểm nóng, đẩy mạnh công tác phòng ngừa đấu tranh tội phạm với nhiều thủ đoạn, tích cực đối thoại với nhân dân để nắm bắt tâm tư nguyện vọng; tăng

cường quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực một cách hiệu quả.

2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác PCTN tiêu cực.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác tự kiểm tra phát hiện tham nhũng tại đơn vị mình. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về phòng, chống tham nhũng gắn với tuyên truyền thực hiện Nghị quyết trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua nhiều hình thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân để nâng cao nhận thức và hiệu quả công tác phòng ngừa.

Báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo định kỳ.

3. Nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp.

Xây dựng các báo cáo đột xuất, hàng tháng, báo cáo năm công tác tư pháp.

Tiếp tục triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở. Kịp thời góp ý kiến dự thảo văn bản; thực hiện kiểm tra, rà soát hệ thống hóa các văn bản bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

Tiếp tục thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên toàn diện các lĩnh vực quản lý Nhà nước. Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã ban hành các Quyết định trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo công tác Nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, Quý I năm 2026 của UBND xã Bình Thành./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VP.Thiennv.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tấn

Phụ lục số 01**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026
của UBND xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp	Hội nghị, lớp/người	0
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, PCTNTC và cải cách tư pháp	Văn bản	16
3	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp an ninh, trật tự và tham nhũng, tiêu cực được cấp ủy chỉ đạo xử lý	Vụ	0
II	CÔNG TÁC NỘI CHÍNH		
1	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh, trật tự đã phát hiện	Vụ/người	0
2	Số vụ án/bị can phạm tội xâm phạm an ninh, trật tự đã khởi tố	Vụ/bị can	0
3	Số vụ án/bị can phạm tội về an ninh, trật tự đã truy tố	Vụ/bị can	0
4	Số vụ án/bị cáo về phạm tội về an ninh, trật tự đã xét xử	Vụ/bị cáo	0
5	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác bảo đảm an ninh, trật tự	Cuộc	0
6	Số cuộc/số công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/lượt người	0
6.1	Số cuộc/số công dân được người đứng đầu cấp ủy cấp huyện tiếp	Cuộc/ lượt người	
6.2	Số cuộc/số công dân được người đứng đầu cấp ủy cấp xã tiếp	Cuộc/ lượt người	0
7	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo		
	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận	Đơn	0

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
	Số đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0
	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chức năng địa phương, đơn vị	Đơn	01
	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết (<i>trong đó nêu rõ bao nhiêu đơn khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, tiêu cực</i>)	Đơn	0
	+ Số đơn về tham nhũng thuộc thẩm quyền đã giải quyết	Đơn	0
	+ Số đơn về tiêu cực thuộc thẩm quyền đã giải quyết	Đơn	0
	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	0
III	CÔNG TÁC PCTNTC		
1	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực		
1.1	Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNTC	Lớp/lượt/ người/tài liệu	0
1.2	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
1.3	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới	Văn bản	04
1.4	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	0
	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
1.5	Số đơn vị/người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị/người	0
1.6	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người	0
1.7	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật	Người	0

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
1.8	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	17
	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	17
	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
2	Số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0
	Số người bị xử lý hình sự	Người	0
	Số người bị xử lý kỷ luật	Người	0
3	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị, người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật	Người	0
	Số cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý	Người	0
	Số cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Người	0
	Số cán bộ thuộc diện huyện ủy, thành ủy quản lý	Người	0
4	Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTNTC		
	Số vụ việc/tổ chức/cá nhân tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/tổ chức/cá nhân	0
	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực	Tổ chức đảng/đảng viên	0
	Số tập thể/cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tập thể/cá nhân	0
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Đồng/m ²	0
5	Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực		0

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
	Số vụ án/bị can khởi tố mới ở địa phương về tội tham nhũng (trong đó nêu rõ số đảng viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý bị khởi tố)	Vụ/bị can	0
	Số vụ án/bị can bị khởi tố về các tội liên quan đến tiêu cực ⁽¹⁾ (trong đó nêu rõ số đảng viên, cán bộ diện cấp ủy quản lý bị khởi tố)	Vụ/bị can	0
	Số vụ án/bị can tham nhũng, tiêu cực đã truy tố	Vụ/bị can	0
	Số vụ án/bị cáo tham nhũng, tiêu cực đã xét xử	Vụ/bị cáo	0
6	Kết quả chỉ đạo công tác thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, tiêu cực		0
	Tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác	0
	Tài sản tham nhũng, tiêu cực đã thu hồi/tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt được các cơ quan tiến hành tố tụng thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác	0
	Tài sản tham nhũng, kinh tế, tiêu cực được thu qua công tác thi hành án dân sự	Triệu đồng, m ² đất, tài sản khác	0
7	Kết quả chỉ đạo thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực		0
	Số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng do cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra, thi hành án phát hiện chuyển cơ quan điều tra	Vụ	0
	Số vụ việc có dấu hiệu vi phạm liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên do cơ quan chức năng phát hiện chuyển đến Ủy ban kiểm tra các cấp	Vụ	0
8	Kết quả chỉ đạo công tác giám định, định giá tài sản		
	Số kết luận ban hành/tổng số quyết định trưng cầu, yêu cầu giám định, định giá tài sản	Kết luận/Quyết định	0
	Số vụ án, vụ việc có khó khăn, vướng mắc về giám định, định giá	Vụ án/vụ việc	0

⁽¹⁾ Vụ án tiêu cực là vụ án hình sự (ngoài vụ án tham nhũng) do cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện liên quan đến các hành vi tiêu cực nêu tại Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW, ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC.

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
9	Kết quả xử lý tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan có chức năng PCTNTC		0
	Số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực được phát hiện, xử lý	Vụ	0
	Số cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật	Người	0
	Số cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự	Người	0
IV	CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP		
1	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	0
2	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp	Phiên	0
3	Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp		
	Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư, công ty luật, chi nhánh...)	Tổ chức	0
	Tổng số luật sư	Luật sư	0
	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/Số vụ án hình sự tòa án đã xét xử	Vụ	0
	Tổng số người được trợ giúp pháp lý	Người	0
	Số tổ chức hành nghề công chứng/tổng số công chứng viên	Tổ chức/người	0
	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	0
	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	0
	Số văn phòng thừa phát lại/tổng số thừa phát lại	Văn phòng/người	0
	Số tổ chức đấu giá tài sản/tổng số đấu giá viên	Tổ chức/người	0
	Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản/tổng số Quản tài viên	Tổ chức/người	0
4	Tổng số cuộc giám sát đối với hoạt động tư pháp	Cuộc	0